

Số: 1124/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3600/SNNPTNT ngày 19/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020 (gọi tắt là Chương trình OCOP).

Điều 2: Căn cứ vào Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020, yêu cầu các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai của đơn vị. Hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị cho UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT TU (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Vũ 771).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bình

**KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM
GIAI ĐOẠN 2018 - 2020 (gọi tắt là *Chương trình OCOP*)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 124 /QĐ-UBND
ngày 04 /12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)**

I. SỰ CẦN THIẾT

Quảng Ngãi là tỉnh có thế mạnh và tiềm năng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong những năm qua với nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư cho phát triển, nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi có bước phát triển ổn định. Trong sản xuất đã hình thành một số vùng sản xuất tập trung tạo ra các sản phẩm có giá trị như: Hành tỏi Lý Sơn; Quế Trà Bồng...; các vùng sản xuất tập trung bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực, đã gắn được sản xuất với thị trường tiêu thụ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Theo kết quả điều tra, khảo sát trên địa bàn toàn tỉnh, có 149 tổ chức, cá nhân sản xuất 102 sản phẩm truyền thống, có thế mạnh của tỉnh. Trong đó có 14 doanh nghiệp (có 01 công ty cổ phần; 07 công ty TNHH và 06 doanh nghiệp tư nhân), 16 hợp tác xã và tổ hợp tác (sản phẩm chủ yếu là nhóm thực phẩm như: Muối Sa Huỳnh và nấm ở Mộ Đức), 11 làng nghề (sản phẩm chủ yếu của làng nghề là nhóm sản phẩm lưu niệm – nội thất – trang trí như: hoa, chổi đốt, các sản phẩm rèn, gỗ, lớp ô tô và nhóm thực phẩm như: hải sản khô, nước mắm, rau, bánh tráng, bún,...) và 108 cơ sở sản xuất kinh doanh hộ gia đình (có 50 hộ gia đình, cá nhân có đăng ký sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ yếu: Nước mắm, bò khô, đồ gỗ, kẹo gương, dầu phụng, hải sản khô, cá bóng sông Trà, ... còn lại 50 hộ gia đình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp như: bún, bánh tráng, don, nghề, thịt các loại, ...).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển nghề và làng nghề nông thôn còn mang tính tự phát, phân tán, thiếu tính bền vững, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, chủ yếu là hộ gia đình nên đầu tư, cải tiến và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất còn rất hạn chế; chất lượng sản phẩm và tính thẩm mỹ chưa cao, khả năng cạnh tranh thấp; thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa được mở rộng; các làng nghề có quy mô nhỏ, manh mún, thiếu bền vững, chưa tìm ra được sản phẩm độc đáo, chuyên biệt để đầu tư chiều sâu; công nghệ sản xuất lạc hậu, hệ thống xử lý nước thải, chất thải chưa đảm bảo vệ sinh môi trường; khả năng tiếp cận thị trường của các làng nghề còn hạn chế; tỷ lệ lao động được đào tạo thấp...

Để khắc phục những tồn tại trên và thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, hướng tới mục tiêu phát triển nông nghiệp nông thôn tỉnh Quảng Ngãi một cách bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường nhằm: nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; cải thiện đời sống của nông dân các vùng nông thôn và

giảm nghèo bền vững; bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả với chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và hướng tới xuất khẩu; khai thác tốt tiềm năng, nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp nói chung và Đề án OCOP tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

II. CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 17/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020;

Quyết định số 2277/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt đề cương Đề án “Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030 và bộ công cụ điều tra, khảo sát;

Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Quảng Ngãi.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động nguồn lực xã hội để thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020 đảm bảo đúng tiến độ thời gian và hiệu quả theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, góp phần dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân.

2. Yêu cầu: Các cấp, các ngành, các địa phương coi đây là Chương trình phát triển kinh tế quan trọng nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần hoàn thành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Do vậy, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương cần ưu tiên đưa nội dung triển khai OCOP vào chương trình công tác trọng tâm giai đoạn 2018-2020 của đơn vị để chủ động thực hiện có hiệu quả Chương trình.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm OCOP đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, xây dựng một số sản phẩm đạt tiêu chuẩn thương hiệu quốc gia cấp tỉnh, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Xây dựng và quản lý có hiệu quả nhãn hiệu OCOP trở thành thương hiệu mạnh của tỉnh Quảng Ngãi trên phạm vi cả nước và dần từng bước trên thị trường quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống bộ máy quản lý, điều hành Chương trình OCOP từ tỉnh đến huyện, xã.

- Về phát triển tổ chức kinh tế: Cùng cố, nâng cấp các tổ chức kinh tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đăng ký tham gia Chương trình OCOP; phát triển mới ít nhất 10 doanh nghiệp và 20 hợp tác xã tham gia chương trình OCOP trong giai đoạn 2018-2020.

- Về phát triển sản phẩm:

Tiêu chuẩn hóa cho khoảng 50% sản phẩm hiện có của địa phương, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; củng cố và hoàn thiện tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa hộ sản xuất và hợp tác xã, doanh nghiệp.

Lựa chọn sản phẩm chủ lực cấp huyện, cấp tỉnh:

+ Đối với sản phẩm cấp huyện: Mỗi huyện lựa chọn 1-2 sản phẩm lợi thế nhất để tập trung chỉ đạo phát triển và hoàn thiện sản phẩm (theo danh sách sản phẩm chủ lực cấp huyện đã xác định).

+ Đối với sản phẩm cấp tỉnh: Lựa chọn 05 sản phẩm gồm: Hành, tỏi Lý Sơn (các sản phẩm từ Tỏi như: tinh dầu tỏi, tỏi đen, rượu tỏi, ...) gắn với du lịch cộng đồng; Quế (các sản phẩm từ Quế như: thủ công mỹ nghệ, tinh dầu, nhang, dược liệu) và Làng văn hóa du lịch Sa Huỳnh gắn với các sản phẩm đặc trưng của địa phương như là nếp Ngự Sa Huỳnh và mắm nhum; Làng văn hóa du lịch kết hợp với bảo tồn nghề truyền thống Thổ cẩm làng Teng; Bảo tồn và phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ Gốm Mỹ Thiện.

Tập trung ưu tiên phát triển theo chuỗi giá trị, chủ động nguồn nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu chất lượng của thị trường trong tỉnh, dần hướng tới thị trường trong nước và quốc tế. Xây dựng và phát triển thành sản phẩm thương hiệu quốc gia.

- Về phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo, tập huấn cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã trực tiếp triển khai Chương trình OCOP về nghiệp vụ quản lý điều hành chương trình; đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ cơ sở sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu Chương trình OCOP (tổ chức kinh tế và sản phẩm) nhằm hỗ trợ tích cực công tác quản lý nhà nước và kết nối thông tin, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP trên toàn quốc.

V. NỘI DUNG TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP, GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

1. Khởi động Đề án

- Hội nghị triển khai Kế hoạch Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” toàn tỉnh với các thành phần gồm: Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo HĐND và UBND tỉnh; lãnh đạo và chuyên viên các sở, ngành liên quan; lãnh đạo huyện ủy, HĐND và UBND các huyện, thành phố. (Mời giảng viên của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương trực tiếp giảng bài).

- Đào tạo, tập huấn 100% cán bộ cấp huyện, xã trực tiếp triển khai Chương trình OCOP về nghiệp vụ quản lý, điều hành chương trình.

Thời gian thực hiện: cuối quý IV/2018 và đầu quý I/2019.

2. Xây dựng hệ thống quản lý điều hành Chương trình OCOP Quảng Ngãi

- Thành lập Ban Chỉ đạo chương trình: Thực hiện theo nguyên tắc sử dụng bộ máy hiện có, không phát sinh bộ máy mới, không tăng biên chế. Ban Chỉ đạo được lồng ghép nhiệm vụ trong Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Ngãi và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục Phát triển nông thôn, phòng Nông nghiệp và PTNT (phòng Kinh tế) các huyện, thành phố, bộ phận chuyên trách triển khai chương trình OCOP. Thực hiện tháng 12 năm 2018.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện năm 2019.

- Thành lập hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh và huyện tại mỗi kỳ đánh giá thường niên, do UBND cùng cấp quyết định.

- Xây dựng hệ thống đối tác OCOP, hình thành liên kết, phối hợp tốt với cộng đồng tham gia Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện năm 2019.

3. Triển khai chu trình OCOP

Triển khai chu trình OCOP đúng theo quy trình: Thực hiện hàng năm

(1) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, các nhân hiệu và biết về Chương trình OCOP, hình thành ý tưởng và có mẫu đăng ký sản phẩm;

(2) Tiếp nhận ý tưởng sản phẩm, sàng lọc, chấp nhận. Nếu không chấp nhận phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân những nội dung cần khắc phục;

(3) Tập huấn cho người dân có thể xây dựng kế hoạch kinh doanh dựa trên ý tưởng đã được chấp nhận;

(4) Tiếp nhận các phương án kinh doanh, sàng lọc, chấp nhận. Nếu không chấp nhận phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân những nội dung cần khắc phục;

(5) Tập huấn cho người dân có thể triển khai kế hoạch kinh doanh dựa trên phương án kinh doanh đã được phê duyệt;

(6) Triển khai kế hoạch kinh doanh: Người dân vượt qua khó khăn nhờ các tư vấn, chỉ dẫn và kết nối sử dụng nguồn lực phù hợp, các sản phẩm có thể tham gia đánh giá và dự thi;

(7) Đánh giá phân hạng sản phẩm: Toàn bộ sản phẩm đăng ký được đánh giá và phân hạng theo 2 cấp: cấp huyện và tỉnh;

(8) Xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm được hình thành và vận hành ổn định trên các kênh như: hoạt động quảng cáo sản phẩm OCOP, thương mại điện tử, hội chợ triển lãm, xúc tiến trong nước và quốc tế và xây dựng điểm bán hàng OCOP trên hệ thống bán hàng trên toàn tỉnh.

4. Cũng cố các tổ chức sản xuất và phát triển các sản phẩm

- Tập huấn phát triển sản phẩm, đào tạo quản trị sản xuất, kinh doanh cho các tổ chức kinh tế sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP; thực hiện 2019-2020.

- Hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tham gia Đề án OCOP được tư vấn định hướng phát triển; thực hiện 2019-2020.

- Giám sát việc sản xuất kinh doanh sản phẩm của các tổ chức OCOP có sản phẩm đã và đang được xem xét đánh giá và phân hạng; thực hiện 2019-2020.

- Triển khai các dự án phát triển sản phẩm: Các sản phẩm hiện có được nâng cấp, mở rộng quy mô sản xuất; các ý tưởng mới được hỗ trợ để phát triển đến sản phẩm hoàn thiện; thực hiện 2019-2020.

5. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm OCOP

- Triển khai bộ công cụ quản lý chất lượng sản phẩm OCOP do cấp Trung ương xây dựng, ban hành gồm: Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia Chương trình OCOP (cập nhật dữ liệu, khai thác sử dụng theo hướng dẫn), hệ thống báo cáo theo Bộ chỉ số quốc gia OCOP,... Khuyến khích sử dụng mã số mã vạch, mã Qr-code (tem điện tử thông minh) trong truy xuất nguồn gốc, thông tin sản phẩm OCOP.

- Triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn và chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm gồm: (1) Tiêu chuẩn hóa chất lượng theo quy định; (2) Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm (đăng ký sở hữu trí tuệ); (3) Ứng dụng tem điện tử thông minh cho sản phẩm OCOP để truy xuất nguồn gốc và thông tin sản phẩm; (4) Câu chuyện sản phẩm: Cộng đồng biết cách xây dựng câu chuyện cho sản phẩm của mình; (5) Tập huấn, hướng dẫn và quản lý chất lượng sản phẩm OCOP: các tổ chức kinh tế được nâng cao kỹ năng về quản lý và nâng cao về chất lượng sản phẩm; thực hiện 2019 - 2020.

6. Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia chương trình OCOP.

- Đào tạo lao động nông thôn: Đào tạo trình độ sơ cấp, dạy nghề ngắn hạn và đào tạo tập huấn bán hàng, giới thiệu sản phẩm cho các đối tượng tham gia OCOP (lồng ghép đào tạo nghề nông thôn); thực hiện năm 2019 - 2020.

7. Triển khai các dự án ưu tiên

- Dự án cấp tỉnh: Thực hiện 2018 - 2020

+ Hành, tỏi Lý Sơn (các sản phẩm từ tỏi như: tinh dầu tỏi, tỏi đen, rượu tỏi, ...) gắn với du lịch cộng đồng;

+ Đầu tư phát triển vùng chuyên canh cây Quế Trà Bồng, các sản phẩm từ quế như: thủ công mỹ nghệ, tinh dầu, nhang, dược liệu;

+ Làng văn hóa du lịch Sa Huỳnh gắn với các sản phẩm đặc trưng của địa phương;

+ Làng văn hóa du lịch kết hợp với bảo tồn nghề truyền thống Thổ cẩm làng Teng.

+ Bảo tồn và phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ Gốm Mỹ Thiện;

+ Nâng cấp, mở rộng chuỗi sản phẩm chủ lực cấp tỉnh;

+ Các dự án thanh niên khởi nghiệp với chương trình OCOP.

- Dự án cấp huyện: Mỗi huyện, thành phố chọn 1-2 dự án để đầu tư, nâng cấp, mở rộng phát triển sản phẩm chủ lực của huyện theo hướng chuỗi giá trị, làm cơ sở cho cộng đồng học tập; thực hiện năm 2019 - 2020.

8. Học tập kinh nghiệm triển khai Chương trình OCOP

- Học tập kinh nghiệm ở các tỉnh tiêu biểu trong công tác triển khai Chương trình OCOP cụ thể như: Tỉnh Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đồng Tháp, ... Đối tượng tham gia học tập kinh nghiệm là cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP; thực hiện năm 2018 - 2020.

- Học tập ở các nước như: Chương trình OTOP Thái Lan, OVOP Nhật Bản. Đối tượng cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP; thực hiện năm 2019 - 2020.

9. Chế độ báo cáo

Định kỳ 06 tháng, 01 năm, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Chương trình OCOP của tỉnh, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan điều phối và triển khai toàn diện các nội dung Kế hoạch OCOP giai đoạn 2018-2020.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý Chương trình cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp huyện, xã.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo đúng chu trình OCOP thường niên; tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm, nhóm sản phẩm và triển khai cuộc thi sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các huyện xây dựng và triển khai các Dự án ưu tiên cấp tỉnh.

- Phối hợp với Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Định kỳ tổng hợp tiến độ, kết quả và tham mưu các báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả Chương trình OCOP hàng năm.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sản xuất sử dụng các mẫu mã bao bì, kiểu dáng công nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo đúng quy định; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, nhãn hàng hóa sản phẩm.

- Tổng hợp nhu cầu về ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm của các đơn vị sản xuất tham gia Chương trình OCOP để cung cấp thông tin, tư vấn chính sách, ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP đăng ký nhãn hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, sở hữu trí tuệ sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

3. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, tổ chức hội chợ, hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP.

- Phối hợp cùng các sở, ngành, các huyện, thành phố phát triển hệ thống phân phối, bán lẻ sản phẩm OCOP tại các điểm giới thiệu, bán hàng, siêu thị... Xử lý các hành vi vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, nhãn mác hàng hóa theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

4. Sở Y tế

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm đối với các sản phẩm thuộc thẩm quyền theo quy định trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn nghiệp vụ nâng cao trình độ quản lý cho các chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh, đào tạo nghề cho lao động nông thôn tham gia sản xuất các sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, bố trí vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình OCOP theo quy định; thẩm định các dự án đầu tư và thực hiện việc quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác) tham gia chương trình OCOP.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra dự toán kinh phí của các dự án, bảo đảm bố trí vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình OCOP theo quy định; hướng dẫn, thực hiện thanh, quyết toán, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Chương trình OCOP.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm OCOP, nhất là nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch; cung cấp thông tin và khuyến khích các đơn vị lữ hành hướng dẫn khách du lịch đến các điểm giới thiệu, bán hàng để du khách có điều kiện tiếp cận, mua sắm các sản phẩm của Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi

Định kỳ đăng tải thông tin về Chương trình OCOP để tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP, phản ánh kịp thời những cách làm hay, những sản phẩm được thị trường ưa chuộng ... Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường việc giám sát, tuyên truyền và vận động nhân dân, các hội viên tích cực tham gia sản xuất theo quy trình kỹ thuật, cung cấp cho thị trường các sản phẩm OCOP đảm bảo sạch, an toàn, bảo vệ môi trường; kịp thời thông tin đến các cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

11. UBND các huyện, thành phố

- Bố trí bộ máy quản lý (phòng Nông nghiệp hoặc phòng Kinh tế kiêm nhiệm) tham mưu triển khai Chương trình tại địa phương; Tổ chức rà soát đánh giá xác định sản phẩm, nhóm sản phẩm, chọn 1-2 sản phẩm có lợi thế của địa phương để tập trung chỉ đạo sản xuất, nâng cao chất lượng và sản lượng, hoàn thiện kiểu dáng công nghiệp, bao bì sản phẩm... đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng; mỗi huyện, thành phố phải bố trí cán bộ chuyên trách, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về Chương trình OCOP;

hàng tháng tổ chức kiểm điểm tiến độ thực hiện các công việc để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Bố trí, lồng ghép kinh phí từ ngân sách Trung ương, tỉnh, địa phương trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác trên địa bàn để hỗ trợ triển khai chương trình OCOP, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội khác để đa dạng hóa nguồn kinh phí triển khai Chương trình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý chặt chẽ việc sử dụng nhãn hiệu OCOP gắn trên các sản phẩm.

- Chỉ đạo, tuyên truyền và hỗ trợ các đơn vị sản xuất trên địa bàn cung cấp các sản phẩm của địa phương đến tất cả các trung tâm, điểm giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh để trưng bày, bán và giới thiệu sản phẩm, góp phần thúc đẩy sản xuất ổn định và phát triển.

Yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

PHỤ LỤC

TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM, GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Khởi động Đề án			
1	Hội nghị triển khai Kế hoạch Chương trình OCOP-QNg.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2018
2	Đào tạo, tập huấn cán bộ cấp huyện, thành phố và xã về nghiệp vụ quản lý, điều hành chương trình	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, xã	Quý IV/2018
II	Xây dựng hệ thống quản lý điều hành Chương trình OCOP Quảng Ngãi.			
1	Thành lập Ban chỉ đạo (ban điều hành), tổ giúp việc chuyên trách, tổ nghiệp vụ chuyên sâu. Cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT		Quý IV/2018
2	Xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện năm 2019.	Sở Nông nghiệp và PTNT		Năm 2019
3	Thành lập hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp huyện và tỉnh cho Chương trình OCOP tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2019-2020
4	Xây dựng hệ thống đối tác OCOP.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2019
III	Triển khai chu trình OCOP			
	Triển khai chu trình OCOP đúng theo quy trình	Sở Nông nghiệp và PTNT		Thực hiện hàng năm
	- Tuyên truyền	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018, 2019-2020
	- Nhận ý tưởng sản phẩm	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
	- Tập huấn phương pháp xây dựng phương án kinh	BCĐ OCOP tỉnh,	UBND các huyện,	Năm 2019-2020

	doanh cho người dân.	huyện, xã	thành phố	
	- Tiếp nhận các phương án kinh doanh	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
	- Tập huấn phương pháp triển khai kế hoạch kinh doanh cho người dân	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
	- Triển khai kế hoạch kinh doanh: Người dân vượt qua khó khăn nhờ các tư vấn, chỉ dẫn và kết nối sử dụng nguồn lực phù hợp, các sản phẩm có thể tham gia đánh giá và dự thi.	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
	- Đánh giá, phân hạng sản phẩm.	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
	- Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.	BCĐ OCOP tỉnh, huyện, xã Chủ thể OCOP	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
IV	Củng cố các tổ chức sản xuất và phát triển các sản phẩm OCOP			
1	Tập huấn phát triển sản phẩm, đào tạo quản trị sản xuất, kinh doanh cho các tổ chức kinh tế.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
2	Hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tham gia Đề án OCOP.	BĐH OCOP tỉnh, huyện, xã Chủ thể OCOP	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
3	Giám sát việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm của các tổ chức OCOP			
4	Triển khai các dự án phát triển sản phẩm OCOP.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
V	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm			

OCOP				
1	Triển khai bộ công cụ quản lý chất lượng sản phẩm OCOP do cấp Trung ương xây dựng, ban hành: Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia Chương trình OCOP (cập nhật dữ liệu, khai thác sử dụng theo hướng dẫn), hệ thống báo cáo theo Bộ chỉ số quốc gia OCOP,... Khuyến khích sử dụng mã số mã vạch, mã Qr-code (tem điện tử thông minh) trong truy xuất nguồn gốc, thông tin sản phẩm OCOP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
2	Triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn và chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm gồm:			
	(1) Tiêu chuẩn hóa chất lượng theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2019-2020
	(2) Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm (đăng ký sở hữu trí tuệ)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2019-2020
	(3) Ứng dụng tem điện tử thông minh cho sản phẩm OCOP để truy xuất nguồn gốc và thông tin sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chủ thể OCOP	Năm 2019-2020
	(4) Câu chuyện sản phẩm: Cộng đồng biết cách xây dựng câu chuyện cho sản phẩm của mình.	BCĐ OCOP huyện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan	Năm 2019-2020
	(5) Tập huấn, hướng dẫn và quản lý chất lượng sản phẩm OCOP.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan	Năm 2019-2020
VI	Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực			
1	Đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia chương trình OCOP.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan	Năm 2019-2020
2	Đào tạo lao động nông thôn: Đào tạo trình độ sơ cấp,	Sở Lao động – Thương	Sở Nông nghiệp và	Năm 2019-2020

	dạy nghề ngắn hạn và đào tạo tập huấn bán hàng, giới thiệu sản phẩm cho các đối tượng tham gia OCOP (Lồng ghép đào tạo nghề nông thôn); thực hiện năm 2019-2020.	binh và Xã hội	PTNT	
VII	Triển khai các dự án ưu tiên			
1	Dự án cấp tỉnh gồm:			
	(1) Hành, tòi Lý Sơn (các sản phẩm từ tòi: tinh dầu tòi, tòi đen rượu tòi, ...) gắn với du lịch cộng đồng	UBND huyện Lý Sơn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan	Năm 2019-2020
	(2) Đầu tư phát triển vùng chuyên canh cây Quế Trà Bồng, các sản phẩm từ quế như: thủ công mỹ nghệ, tinh dầu, nhang, dược liệu;	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Trà Bồng	Năm 2019-2020
	(3) Làng văn hóa du lịch và bảo tồn nghề truyền thống Thổ cẩm làng teng gắn với du lịch Ba Tơ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Ba Tơ	
	(4) Làng văn hóa du lịch Sa Huỳnh gắn với các sản phẩm đặc trưng của địa phương;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Đức Phổ	Năm 2019-2020
	(5) Nâng cấp, mở rộng chuỗi sản phẩm chủ lực cấp tỉnh;	BCĐ	Các sở, ngành liên quan	Năm 2019-2020
	(6) Các dự án thanh niên khởi nghiệp với chương trình OCOP;	Thanh niên	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2019-2020
	(7) Nâng cấp, phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ Gốm Mỹ Thiện	UBND huyện Bình Sơn	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

2	Dự án cấp huyện: Mỗi huyện, thành phố chọn 1-2 dự án để đầu tư, nâng cấp, mở rộng phát triển sản phẩm chủ lực của huyện theo hướng chuỗi giá trị, làm cơ sở cho cộng đồng học tập; thực hiện năm 2019-2020.	OCOP huyện	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; UBND các huyện, thành phố	Năm 2019-2020
VIII	Học tập kinh nghiệm triển khai chương trình OCOP			
1	Trong nước: Học tập kinh nghiệm ở các tỉnh tiêu biểu trong công tác triển khai chương trình OCOP cụ thể như: Tỉnh Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đồng Tháp, ... Đối tượng tham gia học tập kinh nghiệm là cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2019-2020
2	Quốc tế: Học tập kinh nghiệm ở các nước Quốc tế như: Chương trình OTOP Thái Lan, OVOP Nhật Bản. Đối tượng tham gia học tập kinh nghiệm là cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2019-2020
IX	Chế độ báo cáo			
	Định kỳ 06 tháng, 01 năm, các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018-2020